

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 01/8/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Sông Hương và bà Vũ Thị Vẻ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 01/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 29/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST – HNGĐ ngày 14/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị BH - sinh năm 1992;

Địa Chỉ: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lương Văn Q - sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

- Người làm chứng: Ông Sầm Minh L – Trưởng thôn.

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị BH trình bày: Chị và anh Lương Văn Q tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 8 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết

hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Q nhiều lần say rượu, không tu chí làm ăn, chửi mắng, đánh đuổi vợ con. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào tháng 01 năm 2023 chị và 02 con đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình, thôn bản hòa giải nhưng không thành. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, nên chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Văn Bàn cho chị được ly hôn anh Lương Văn Q để sớm đảm bảo cuộc sống của chị và không ảnh hưởng đến cuộc sống của các con.

Về con chung: Chị BH xác nhận vợ chồng không ai có con riêng, anh chị có 02 con chung, cháu thứ nhất Lương Yên N, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2013; Cháu thứ hai Lương Bảo N, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2015. Hiện cả 02 cháu đang ở cùng chị BH. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu, đến khi cháu Yên N và cháu Bảo N đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị BH xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Chị BH xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không vay nợ cá nhân, tổ chức, ngân hàng nào và không cho ai vay nợ gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lương Văn Q:

Quá trình giải quyết vụ án anh Q chỉ cung cấp duy nhất 01 bản tự khai ngày 28/3/2023, anh Q xác định vợ chồng có mâu thuẫn, cãi chửi nhau từ năm 2019 và sống ly thân từ tháng 02/2023, nguyên nhân do anh thường xuyên say rượu, nhưng anh Q không nhất trí ly hôn và muốn đoàn tụ vợ chồng. sau đó Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Q vắng mặt, quá trình giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, anh Q đều trốn tránh không có mặt tại nơi cư trú. Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho anh Q không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không giao nộp các tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

Tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương và người làm chứng xác định: Vợ chồng anh Q chị BH phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019, thường xuyên đánh cãi chửi nhau, gia đình và địa phương đã khuyên bảo, hòa giải nhưng không thành. Từ đầu năm 2023 chị BH và 02 con đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ tháng 4/2023 anh Q bỏ đi khỏi địa phương, không biết anh Q đi đâu, làm gì.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị BH có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn mở phiên tòa để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên Tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị BH có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và thể hiện quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn anh Lương Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 229 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Nguyễn Thị BH được ly hôn với anh Lương Văn Q.

- Về con: Giao cháu Lương Yến N và cháu Lương Bảo N cho chị Nguyễn Thị BH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lương Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo chị Nguyễn Thị BH khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Lương Văn Q, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và quan hệ pháp luật là *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Lương Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; người làm chứng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị BH có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị BH và anh Lương Văn Q tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 8 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Q thường xuyên uống rượu, chửi mắng, đánh đuổi vợ con. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào tháng 01 năm 2023 chị BH và 02 con đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình, thôn bản hòa giải nhưng không thành. Đến nay chị BH xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn cho chị được ly hôn anh Lương Văn Q. Tại bản tự khai ngày 28/3/2023, anh Q cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, cãi chửi nhau từ năm 2019 và sống ly thân từ tháng 02/2023, nguyên nhân do anh thường xuyên say rượu.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương và người làm chứng đều xác nhận hai vợ chồng chị BH và anh Q đã phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 02/2023 cho đến nay. Mặc dù địa phương và gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng vợ chồng anh chị không về đoàn tụ với nhau.

Như vậy có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị BH và anh Q đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị BH đối với anh Lương Văn Q là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Lương Yến N, sinh ngày 19/01/2013 và cháu Lương Bảo N, sinh ngày 21/8/2015. Hiện cả 02 cháu đang ở cùng chị BH. Hiện tại chị Nguyễn Thị BH là giáo viên có thu nhập ổn định là 7.472.623 đồng/ tháng (Tại thời điểm tháng 01/2023). Các cháu Lương Yến N và cháu Lương Bảo N đều có ý kiến nguyện vọng được ở với mẹ là chị BH, khi bố mẹ ly hôn. Đối với anh Q từ đầu tháng 4/2023 anh Lương Văn Q không có mặt tại địa phương, do vậy không có căn cứ để giao con cho anh Q nuôi dưỡng.

Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định cho cuộc sống và sự phát triển của các cháu, nên cần giao cả 02 cháu cho chị Nguyễn Thị BH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị BH không yêu cầu anh Lương Văn Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[5] Về tài sản và vay nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị BH phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung và hướng giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 238 Bộ luật Tổ tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị BH:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị BH được ly hôn với anh Lương Văn Q.

- Về con chung: Giao cháu Lương Yến N, sinh ngày 19/01/2013 và cháu Lương Bảo N, sinh ngày 21/8/2015 cho chị Nguyễn Thị BH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Yến N và cháu Bảo N đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương Văn Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị BH phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004425 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Nguyễn Thị BH đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lương Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- Các đương sự (2);
- CCTHADS (1);
- UBND xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai (1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nghĩa